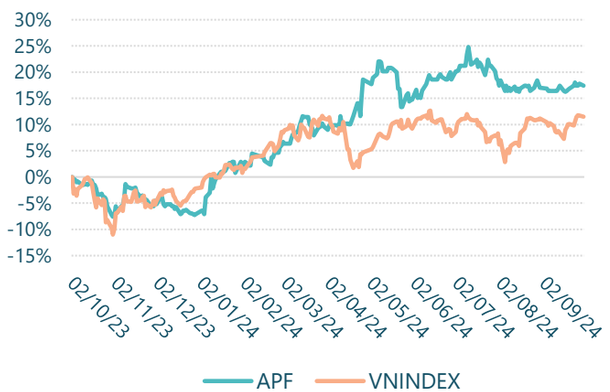
CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (UPCOM: APF)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	59,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0.3%	-2.4%	6.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	46,429 - 62,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,756
Số lượng CPLH (CP)	29,770,578
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,842
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.28
EPS	5,997
P/E	9.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

1,405

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 76.0 | 5.7%

YoY: ▲ 392 | 38.7%

Nợ/VCSH

Q3/24

149%

YoY: +/-▼ 35.2%

LN gộp

Q3/24

90.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.5 | -18.5%

YoY: ▲ 3.50 | 4.0%

ROE (TTM)

Q3/24

16.4%

YoY: +/-▼ 2.3%

LN trước thuế

Q3/24

2.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.9 | -91.4%

YoY: ▼28.3 | -91.0%

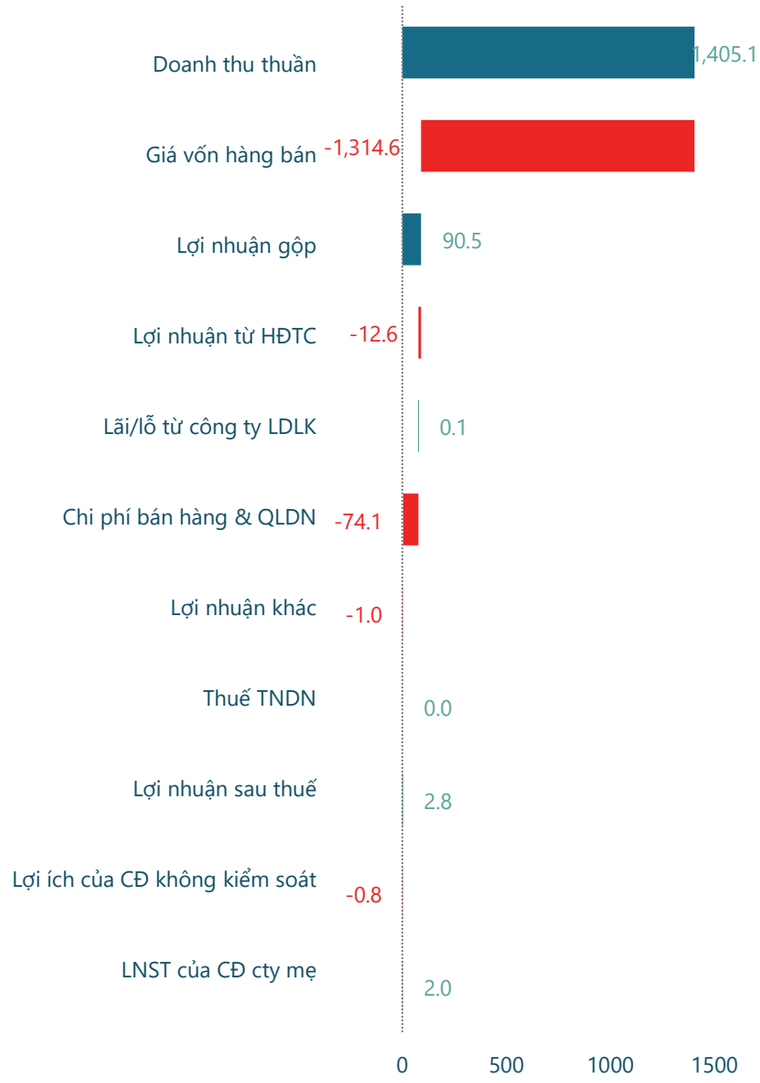
ROA (TTM)

Q3/24

6.9%

YoY: +/-▼ 0.5%

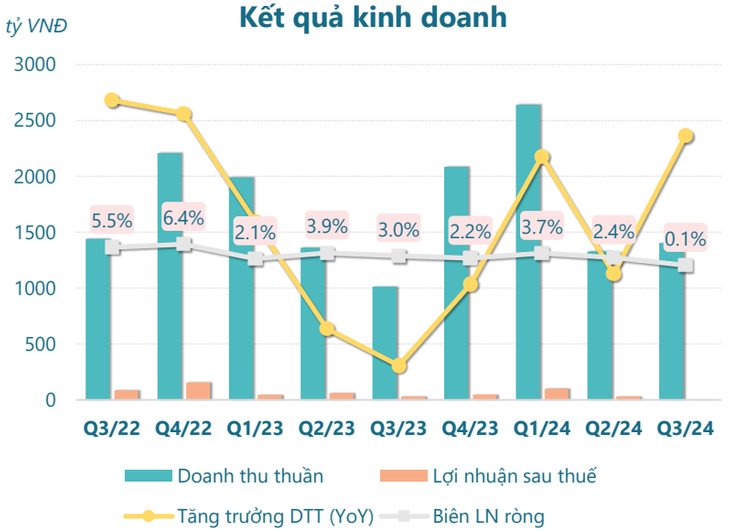
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (UPCOM: APF)

FireAnt

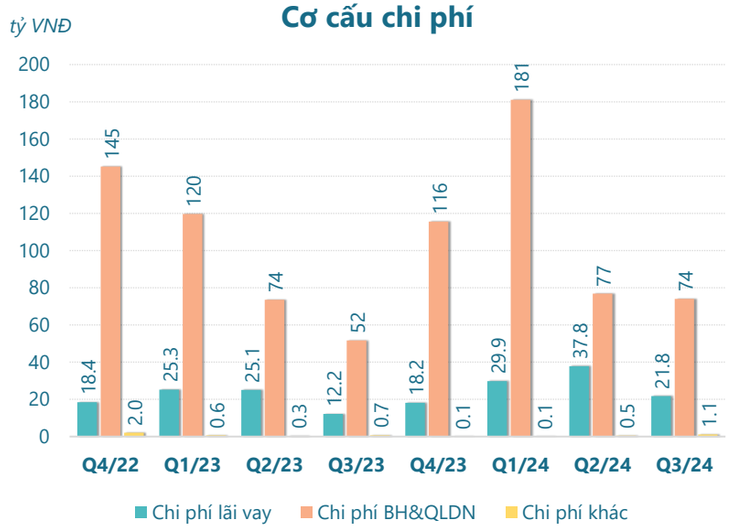
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 3.84 tỷ đồng**, giảm đi 88.2% so với kỳ trước và thấp hơn 87.7% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 12.63 tỷ đồng** giảm đi 10.68 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 8.51 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 1.03 tỷ đồng** giảm đi 512% so với kỳ trước và giảm đi 0.88 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

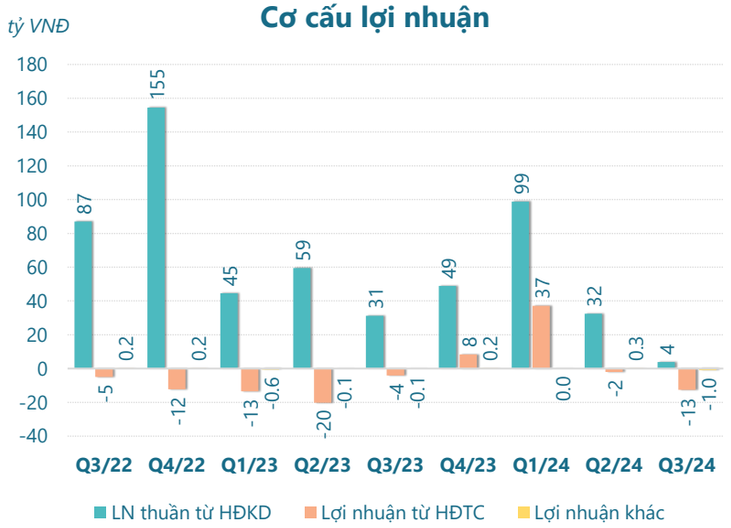
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **APF** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,405 tỷ đồng** tăng thêm **38.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.80 tỷ đồng**, **giảm sút 91.0%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,374 tỷ đồng** cao hơn 23.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 134.0 tỷ đồng** thấp hơn 0.74% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **21.80 tỷ đồng** giảm đi 42.3% so với kỳ trước và cao hơn 78.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **74.10 tỷ đồng** giảm đi 3.52% so với kỳ trước và cao hơn 43.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.11 tỷ đồng** tăng thêm 131% so với kỳ trước và cao hơn 54.2% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (UPCOM: APF)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,405**	**1,329**	**5.7%**	**1,013**	**38.7%**	**5,374**	**4,365**	**23.1%**
Giá vốn hàng bán	1,315	1,218	7.9%	926	42.0%	4,928	3,944	25.0%
Lợi nhuận gộp	90.5	111	-18.5%	87.0	4.0%	446	422	5.7%
Doanh thu HĐTC	11.7	38.4	-69.6%	10.8	8.2%	122	34.1	259%
Chi phí TC	24.3	40.4	-39.8%	14.9	63.2%	99.6	71.8	38.7%
Chi phí lãi vay	21.8	37.8	-42.3%	12.2	78.7%	89.5	62.6	42.9%
LN trong công ty LKLD	**0.09**	**0.05**	**76.3%**	**0.08**	**10.2%**	**-1.18**	**-3.80**	**69.1%**
Chi phí bán hàng	60.3	61.6	-2.1%	39.7	52.0%	297	216	37.3%
Chi phí QLDN	**13.8**	**15.1**	**-8.8%**	**12.0**	**14.8%**	**35.0**	**28.6**	**22.5%**
LN thuần từ HĐKD	3.84	32.4	-88.2%	31.3	-87.7%	135	135	-0.1%
Lợi nhuận khác	**-1.03**	**0.25**	**-513%**	**-0.15**	**-589%**	**-0.80**	**-0.79**	**-1.0%**
LN trước thuế	2.80	32.7	-91.4%	31.1	-91.0%	134	135	-0.1%
Lợi nhuận sau thuế	**2.80**	**32.7**	**-91.4%**	**31.1**	**-91.0%**	**134**	**135**	**-0.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.98**	**32.2**	**-93.8%**	**30.2**	**-93.4%**	**132**	**125**	**6.0%**

